

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Diệt
2. Ông Trần Ngọc Nam Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17A/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Sơn R (tên gọi khác: U), sinh năm 1995; nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (còn sống); vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-4-2021 (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Hồ Thị Huỳnh N2 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp bị hại:

1/ Bà Võ Thị A, sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp V, xã A1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2/ Ông Hồ Diệu T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: ấp V, xã A1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tâm: Bà Võ Thị A, cùng là người đại diện hợp pháp bị hại trong vụ án. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 19-4-2021 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Sơn X, sinh năm: 1990, nơi cư trú: ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Hiếu M2; sinh năm 1953; địa chỉ: ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2/ Chị Trần Thị T2, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

3/ Chị Huỳnh Thị Huỳnh N3, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp M2, xã M3, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

4/ Anh Trần Văn T3, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Sơn R, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp Phước Bình, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Vào khoảng 08 giờ ngày 16 tháng 02 năm 2021, sau khi uống bia cùng với Hồ Thị Huỳnh N2 và 02 (Hai) người bạn tên N4 và D tại trước nhà dì út của N3 thuộc ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Lê Văn Sơn R điều khiển xe mô tô biển số 83M1-044.36 chở N2 đi đến nhà của T3 cùng thuộc ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để tiếp tục uống bia. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, R điều khiển xe mô tô biển số 83M1-044.36 chở N2 về đi trên tuyến Đường 938 nối dài hướng từ Kho đạn về Cống Lâm trường với vận tốc khoảng 70-80km/h thuộc khu vực ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, R không quan sát thấy đồng củ bên đường nên đã va chạm vào đồng củ tự gây tai nạn. Hậu quả làm R và N2 bị thương được chuyển đi cấp cứu, đến khoảng 03 giờ ngày 17-02-2021 N2 tử vong tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 48/PY.PC09 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân nạn nhân Hồ Thị Huỳnh N2, sinh năm 2000, cư trú: ấp V, xã A1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng chết do chấn thương sọ não.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có tạm giữ 01 (Một) xe mô tô biển số 83M1-044.36 nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng-xanh, số loại RAIDER, số khung RLSDL11ANLV145232, số máy CGA1545250;

Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp bị hại là bà Võ Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng chi phí điều trị, mai táng phí với tổng số tiền là

72.697.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng), bị cáo đồng ý nhưng chưa khắc phục.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSMT ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo Lê Văn Sơn R về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Sơn R đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng chi phí điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần với số tiền là 72.697.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Văn Sơn R phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lê Văn Sơn R từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại buộc bị cáo R phải bồi thường thiệt hại cho các đại diện hợp pháp bị hại tổng chi phí điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần với số tiền là 72.697.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Thị Sơn Xanh 01 (Một) xe mô tô biển số 83M1-044.36 nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng- xanh, số loại RAIDER, số khung RLSDL11ANLV145232, số máy CGA1545250.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Lê Văn Sơn R xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Sơn X và những người làm chứng Trần Thị T2, Huỳnh Thị Huỳnh N3, Trần Văn T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, những người làm chứng này đã có lời khai, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng như đã công bố.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Sơn R đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các đại diện hợp pháp bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Bị cáo Lê Văn Sơn R là người không có giấy phép lái xe, nhưng vào khoảng 13 giờ 30 ngày 16 tháng 02 năm 2021, sau khi uống bia, R điều khiển xe mô tô biển số 83M1-044.36 chở bị hại Hồ Thị Huỳnh N2 đi trên tuyến Đường 938 nối dài hướng từ Kho đạn về Cống Lân trường thuộc khu vực ấp P1, xã M1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng với vận tốc khoảng 70-80km/h, không quan sát thấy đồng củi bên đường nên R đã điều khiển xe va chạm vào đồng củi tự gây tai nạn, hậu quả làm cho bị hại Hồ Thị Huỳnh N2 bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo R đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;...”. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo R là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và là người không giấy phép lái xe, nhưng khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông bị cáo sử dụng rượu, bia và không chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây tai nạn làm cho bị hại Hồ Thị Huỳnh N2 tử vong. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đồng thời gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo R đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và luôn tỏ thái độ ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo R có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa được người đại diện hợp pháp bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt, tuy bị cáo R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang cho người dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương trong việc phòng ngừa và ngăn chặn tội phạm nói chung trong xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo đề nghị của Kiểm sát viên mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt bị cáo R từ 04 năm tù đến 05 năm tù là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thì ngoài làm thuê bị cáo không có chức vụ, không có hành nghề hay làm công việc nhất định nào khác để làm nguồn thu nhập cho cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ Thị A và bị cáo R đã thống nhất tự thỏa thuận bồi thường tổng chi phí điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần với số tiền là 72.697.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo R nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng, xét thấy bị cáo R tự ý lấy xe mô tô biển số 83M1-044.36 nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng- xanh, số loại RAIDER, số khung RLSDL11ANLV145232, số máy CGA1545250 điều khiển chở bị hại N2 đi uống bia và gây tai nạn là chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu là bà Lê Thị Sơn X nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Thị Sơn X 01 (Một) xe mô tô biển số 83M1-044.36 nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng- xanh, số loại RAIDER, số khung RLSDL11ANLV145232, số máy CGA1545250.

[10] Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Sơn R phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bị cáo Lê Văn Sơn R (tên gọi khác là U) phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn Sơn R (tên gọi khác là U) 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Sơn R (tên gọi khác là U) phải bồi thường một lần cho bà Võ Thị A và ông Hồ Diệu T tổng số tiền 72.697.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu bà Lê Thị Sơn X 01 (Một) xe mô tô biển số 83M1-044.36 nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng- xanh, số loại RAIDER, số khung RLSDL11ANLV145232, số máy CGA1545250.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Sơn R (tên gọi khác là Út No) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.634.850 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi Cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân